

Số: 3654 /UBND-KT

Bình Định, ngày 07 tháng 06 năm 2023

CÔNG BỐ
Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 108/TTr-SXD ngày 31/5/2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023, áp dụng từ ngày 15/6/2023 và thay thế Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022 ban hành kèm theo Văn bản số 973/UBND-KT ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHẦN I

THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

I. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn khác áp dụng làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

II. Xác định Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Văn bản số 756/UBND-KT ngày 18/02/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương xác định Đơn giá nhân công và rà soát, xác định Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023.

2. Phương pháp xác định: Đơn giá nhân công xây dựng được tính toán, xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, cụ thể như sau:

- Danh mục nhóm Đơn giá nhân công xây dựng lấy theo Bảng 4.1 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Khung Đơn giá nhân công xây dựng bình quân được xác định theo Bảng 4.2 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Hệ số cấp bậc Đơn giá nhân công xây dựng được xác định theo Bảng 4.3 Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

3. Thời gian áp dụng: Thời gian áp dụng Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023 từ ngày 15/6/2023.

III. Hướng dẫn áp dụng

1. Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023 dùng để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng bao gồm: Sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu (trừ dự toán gói thầu mua sắm thiết bị và dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng), giá xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng.

2. Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023 chia làm 2 khu vực: Khu vực 1 - Thành phố Quy Nhơn (vùng III); Khu vực 2 - các huyện, thị xã còn lại (vùng IV).

3. Đơn giá nhân công này được điều chỉnh khi mặt bằng giá nhân công xây dựng trên thị trường lao động có sự biến động và được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng công bố điều chỉnh.

IV. Quy định xử lý chuyển tiếp

1. Tổng mức đầu tư xây dựng đã thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại. Chủ đầu tư tổ chức xác định dự toán xây dựng theo Đơn giá nhân công xây dựng được công bố theo quy định.

2. Dự toán xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại.

3. Các gói thầu chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu: Chủ đầu tư tự thực hiện việc cập nhật dự toán gói thầu theo Đơn giá nhân công xây dựng được công bố để xác định lại giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu: Chủ đầu tư xem xét, quyết định việc cập nhật dự toán gói thầu theo Đơn giá nhân công xây dựng được công bố để xác định lại giá gói thầu làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Trường hợp cập nhật, xác định lại tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng quy định tại điểm 3, 4 khoản này làm vượt tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã phê duyệt, thì việc thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh thực hiện theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

6. Trường hợp đã đóng thầu: Thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; không phải cập nhật lại giá gói thầu.

Trong quá trình sử dụng Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023, nếu gặp vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để cùng nghiên cứu giải quyết./.

PHẦN II
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2023

ĐVT: Đồng/ngày.

STT	Nhóm	Cấp bậc bình quân	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực	
			Khu vực 1 - Thành phố Quy Nhơn (vùng III)	Khu vực 2 - Các huyện, thị xã còn lại (vùng IV)
1	Nhóm nhân công xây dựng			
1.1	Nhóm I	3,5/7	235.000	221.000
1.2	Nhóm II	3,5/7	250.000	237.000
1.3	Nhóm III	3,5/7	264.000	251.000
1.4	Nhóm IV			
<i>a</i>	<i>Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng</i>	<i>3,5/7</i>	<i>263.000</i>	<i>251.000</i>
<i>b</i>	<i>Nhóm lái xe các loại</i>	<i>2/4</i>	<i>267.000</i>	<i>253.000</i>
2	Nhóm nhân công khác			
2.1	Vận hành tàu thuyền			
<i>a</i>	<i>Thuyền trưởng</i>	<i>1,5/2</i>	<i>443.000</i>	<i>422.000</i>
<i>b</i>	<i>Thuyền phó</i>	<i>1,5/2</i>	<i>417.000</i>	<i>401.000</i>
<i>c</i>	<i>Thủy thủ, thợ máy, thợ điện</i>	<i>2/4</i>	<i>369.000</i>	<i>349.000</i>
<i>d</i>	<i>Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông</i>	<i>1,5/2</i>	<i>375.000</i>	<i>355.000</i>
<i>đ</i>	<i>Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển</i>	<i>1,5/2</i>	<i>420.000</i>	<i>407.000</i>
2.2	Thợ lặn	2/4	559.000	533.000
2.3	Kỹ sư (khảo sát, thí nghiệm)	4/8	276.000	267.000
2.4	Nghệ nhân	1,5/2	527.000	502.000